

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32/2016/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bổ sung bảng giá xe gắn máy hai bánh và xe máy điện để tính
thu lệ phí trước bạ và thu thuế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 20/11/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế ngày 26/11/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế ngày 06/4/2016;

Căn cứ Thông tư số 34/2013/TT-BTC ngày 28/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31/8/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND ngày 12/3/2014 của UBND tỉnh về việc Quy định về giá tài sản tính thu lệ phí trước bạ và thu thuế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh tại Tờ trình số 1561/TTr-CT ngày 04/7/2016 về việc ban hành bổ sung giá tính lệ phí trước bạ đối với xe gắn máy hai bánh và xe máy điện áp dụng kể từ ngày 01/7/2016 và kết quả thẩm tra của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 1598/STC-QLGCS ngày 29/6/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung bảng giá xe gắn máy hai bánh và xe máy điện để tính thu lệ phí trước bạ và thu thuế quy định tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND ngày 12/3/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi (theo Phụ lục đính kèm Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Những nội dung khác tại Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND ngày 12/3/2014 của UBND tỉnh không điều chỉnh tại Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Trần Ngọc Căng**

Phụ lục số 2

Bổ sung bảng giá xe gắn máy hai bánh và xe máy điện để tính thu lệ phí trước bạ và thu thuế quy định tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND ngày 12/3/2014 của UBND tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 08/7/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Số TT	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Giá bán (đồng/chiếc)	Ghi chú
I. XE GẮN MÁY HAI BÁNH				
1	Xe máy ESPERO 50	Việt Nam	6.600.000	
2	Xe máy ESPERO 100	Việt Nam	6.600.000	
3	Xe máy ESPERO 120	Việt Nam	7.150.000	
4	Xe máy KITAFU 110	Việt Nam	6.600.000	
5	Xe máy KITAFU 50	Việt Nam	6.600.000	
II. XE MÁY ĐIỆN				
1	Xe máy điện ESPERO	Việt Nam	6.050.000	
2	Xe máy điện ESPERO không bình ắc quy	Việt Nam	5.500.000	
3	Xe máy điện KITAFU	Việt Nam	6.050.000	
4	Xe máy điện KITAFU không bình ắc quy	Việt Nam	5.500.000	
5	Xe máy điện DK MomenKentum	Trung Quốc	2.750.000	
6	Xe máy điện DK Mumar	Trung Quốc	2.750.000	
7	Xe máy điện DK XMan	Trung Quốc	2.750.000	
8	Xe máy điện Terra Motor	Việt Nam	9.240.000	
9	Hkbila Zinger Color	Việt Nam	7.000.000	
10	Hkbila Cap A	Việt Nam	8.000.000	